TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHỔ YÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2020/HS-ST
Ngày 18 – 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cần

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Nguyễn Bá Quyền

2. Bà Vũ Thị Luyến

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức S**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19/5/1998; Tại Phổ Yên, Thái Nguyên

Nơi cư trú: Xóm Chãng, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức Thành, sinh năm 1958; Con bà: Đỗ Thị Chạm, sinh năm 1960; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xóm Chãng, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Anh Trần Việt T, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Nguyễn Bẫy, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị Dung, sinh năm 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Nguyễn Bẫy, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

- *Người làm chứng:*

1. Chị Đặng Thị Ngọc Quỳnh, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 10, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Đoàn Long Hải, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối phố Thanh Xuân 1, Phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 03/5/2020, Trần Việt T (sinh năm 1992; trú tại tổ dân phố Nguyên Bẫy, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) đến quán trà sữa OUR SCIOPA thuộc tổ dân phố 2, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên của chị Đặng Thị Ngọc Quỳnh (sinh năm 1992; trú tại tổ 10, phường Thắng Lợi, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) để uống nước. Tại đây, T gặp và nói chuyện với anh Đoàn Long Hải (sinh năm 1992; trú tại khối phố Thanh Xuân 1, phường Phố Cò, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên) là bạn của T. Quá trình ngồi uống nước tại quán, anh Hải gọi điện thoại cho chị Quỳnh là chủ quán ra uống nước nói chuyện, một lúc sau chị Quỳnh và Nguyễn Đức S là bạn trai của chị Quỳnh đi từ tầng hai xuống. Chị Quỳnh đi ra bàn của anh Hải và T đang ngồi, còn S đi vào bên trong bếp để ủ trà giúp chị Quỳnh. Ngồi uống nước được một lúc thì T gọi S ra để nói chuyện nhưng S đang bận ủ trà nên không ra, sau đó chị Quỳnh có đứng lên đi vào bên trong bếp bảo S ra và ngồi cùng mọi người. Khi mọi người đang ngồi nói chuyện thì giữa T và S xảy ra mâu thuẫn, T chửi S *"Đ. mẹ mày tính tao đéo bao giờ biết đùa đâu, đừng để lúc Đ. mẹ mày tao căng lên thì nó lại khác..."*, sau đó T đứng dậy dùng tay quàng qua gáy và vai của S kéo ra ngoài để nói chuyện tiếp. Khi T kéo đẩy S đi đến ngang quầy thanh toán của quán thì S đã gạt tay của T ra và chạy vào trong bếp lấy 01 con dao bằng kim loại ra chém một nhát trúng vào vùng trán bên trái của T. Hậu quả: Trần Việt T bị thương tích được mọi người đưa đi cấp cứu tại Trạm y tế phường Ba Hàng, sau đó chuyển lên Bệnh viện C Thái Nguyên để điều trị đến ngày 14/5/2020 thì ra viện.

Tại hồ sơ Bệnh án của Bệnh viện C Thái Nguyên xác định: Trần Việt T bị vết thương hở vùng trán bên trái, khi vào viện vết thương chảy nhiều máu, bờ sắc, dài khoảng 07 cm. Bệnh nhân được chụp CT Scanner xác định "Chấn động não, vết thương vùng đầu, vỡ xương trán, xuất huyết dưới da mi".

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 272/Tgt ngày 09/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận: Trần Việt T vỡ bản ngoài xương trán (T) KT 3cm, hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm vùng mặt KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14 % (Mười bốn phần trăm). Cơ chế hình thành thương tích là do vật có cạnh sắc gây nên.

Do có hành vi nêu trên, nên tại bản cáo trạng số 141/CT-VKSPY, ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo: Nguyễn Đức S về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng số 141/CT-VKSPY, ngày 28/8/2020 của

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức S phạm tội "Cố ý gây thương tích"

2. Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức S mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 587, 590 của Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại, theo đó bị cáo Nguyễn Đức S phải bồi thường cho anh Trần Việt T tổng số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại đã qua sử dụng, dài 31cm, bản rộng 9,5cm, chuôi dao bằng gỗ.

Ngoài ra còn đề nghị về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Đức S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, thừa nhận việc truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa trong phần tranh luận bị cáo cho rằng hành vi dùng dao gây thương tích cho anh T chỉ là tự vệ, không cố ý, việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên truy tố bị cáo theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là không đúng, mong HĐXX xem xét. Lời sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo nhất trí với yêu cầu đòi bồi thường của người bị hại, đồng ý bồi thường cho anh Trần Việt T số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Bị hại: Anh Trần Việt T trong quá trình điều tra yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức S phải bồi thường tổng số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), bao gồm các khoản:

- Tiền chi phí viện phí trong thời gian điều trị là: 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

- Tiền thuê phòng tự chọn và tiền thuốc mua ngoài không có hóa đơn là: 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

- Tiền bồi thường thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là: 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Tại phiên tòa, anh T giữ nguyên yêu cầu và nhất trí với nội dung thỏa thuận về phần dân sự đối với bị cáo, không yêu cầu đề nghị gì thêm.

Về trách nhiệm hình sự bị hại nhất trí và không tranh luận gì đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Dung xác định có tham gia chăm sóc anh Trần Việt T trong thời gian điều trị tại bênh viện C Thái Nguyên từ ngày 03/5/2020 đến ngày 14/5/2020. Nay bị cáo và bị hại đã thống nhất được với nhau về trách nhiệm dân sự, bà nhất trí và không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[**1**]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại BLTTHS. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức S cho rằng kết quả giám định tỷ lệ thương tổn thương cơ thể đối với anh Trần Việt T là cao, nhưng quá trình điều tra không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về kết quả giám định, tại phiên tòa bị cáo không đưa ra được các chứng cứ để tiến hành giám định bổ sung, giám định lại. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[**2**]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Đức S tại phiên toà hôm nay là khách quan, phù hợp với lời khai lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Do bực tức về việc Trần Việt T có hành vi quàng tay qua gáy và bả vai, ép S ra ngoài nói chuyện, khoảng 17 giờ ngày 03/5/2020, tại quán trà sữa OUR SCIOPA, địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Đức S đã có hành vi dùng 01 con dao bằng kim loại, dài 31cm, bản rộng 9,5cm chém gây thương tích cho anh Trần Việt T, sinh năm 1992; trú tại tổ dân phố Nguyên Bẫy, phường Cải Đan, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên vào vùng chán, bên trái. Hậu quả làm Trần Việt T bị vết thương hở vùng trán bên trái, dài khoảng 07 cm; Chấn động não, vết thương vùng đầu, vỡ xương trán, xuất huyết dưới da mi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14 % (Mười bốn phần trăm).

Hành vi dùng dao, chém gây thương tích cho người khác với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% do Nguyễn Đức S thực hiện là cố ý, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; Việc bị cáo thay đổi lời khai cho rằng hành vi đó chỉ là tự vệ, không cố ý gây thương cho anh T là không có căn cứ, thể hiện bị cáo không có ý thức ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

Bản cáo trạng số 141/VKSPY ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS là có căn cứ.

Điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng... hung khí nguy hiểm;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30 % nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[**3**]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, HĐXX thấy*:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự. Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do bực tức về việc Trần Việt T đã có những lời nói xúc phạm, cử chỉ trong việc giải quyết mâu thuẫn cá nhân, khi không làm chủ được bản thân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

[**4**]. *Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng*:

- Về nhân thân: Sinh ra và lớn lên tại xóm Chãng, xã Phúc Thuận, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12 sau đó nghỉ học đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan từ năm 2016 đến năm 2018, sau khi về nước ở nhà làm ruộng tại địa phương; Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình – Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là "Người phạm tội thành khẩn khai báo". Ngoài ra bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[**5**]. Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc loại tội nghiêm trọng, xâm phạm cho sức khỏe của người khác với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo không bồi thường cho bị hại, không ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra hỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo dục phòng ngừa chung; mức án mà đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

[**6**]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Trần Việt T yêu cầu bị cáo Nguyễn Đức S phải bồi thường tổng số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), bao gồm các khoản: Tiền chi phí viện phí trong thời gian điều trị là: 6.000.000đ (sáu triệu đồng); Tiền thuê phòng tự chọn và tiền thuốc mua ngoài không có hóa đơn là: 4.000.000đ (bốn triệu đồng); Tiền bồi thường thường tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là: 10.000.000đ (mười triệu đồng)

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường

thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại, sự thỏa thuận đó là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần ghi nhận sự thỏa thuận trên, buộc bị cáo Nguyễn Đức S phải bồi thường cho anh Trần Việt T tổng số tiền là 20.000.000đ.

[**7**]. Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra có thu giữ 01 chiếc đầu thu camera nhãn hiệu HIK VISON tại quán bán hàng Our scopa của chị Đặng Thị Ngọc Quỳnh, sau khi xác minh làm rõ, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Còn lại vật chứng là 01 con dao bằng kim loại đã qua sử dụng, dài 31cm, bản rộng 9,5cm, chuôi dao bằng gỗ - Xác định là công cụ, phương tiện dùng cho việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu, tiêu hủy.

[**8**]. Về chi phí tố tụng: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường nên phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[**9**]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ, áp dụng pháp luật: Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

2. Về tội danh và quyết định hình phạt:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Đức S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Về hình phạt: Xử phạt Bị cáo Nguyễn Đức S **36** (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn từ tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- Áp dụng Điều 123 và Điều 124 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và và tạm hoãn xuất cảnh đối với bị cáo Nguyễn Đức S với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại – Theo đó bị cáo Nguyễn Đức S phải bồi thường cho anh Trần Việt T tổng số tiền là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiểu hủy 01 con dao bằng kim loại đã qua sử dụng, dài 31cm, bản rộng 9,5cm, chuôi dao bằng gỗ.

(*Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 01/9/2020*).

5. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Đức S phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Cần